

Số: /SGDĐT-VP

Hải Phòng, ngày tháng năm 2022

V/v triển khai xét tặng danh hiệu
NGND, NGƯT lần thứ 16 năm 2023

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Chính trị Tô Hiệu Hải Phòng;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện;
- Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX quận, huyện;
- Thủ trưởng các đơn vị, cơ sở giáo dục thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hải Phòng;
- Trường Đại học, Cao đẳng trực thuộc thành phố.

Thực hiện Công văn số 4732/BGDĐT-TĐKT ngày 23/9/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” (NGND, NGƯT) lần thứ 16 năm 2023; Công văn số 3458/VP-VX ngày 26/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai xét tặng danh hiệu NGND, NGƯT lần thứ 16 năm 2023;

Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện việc xét tặng danh hiệu NGND, NGƯT lần thứ 16 năm 2023 như sau:

I. QUY ĐỊNH XÉT TẶNG DANH HIỆU NGND, NGƯT LẦN THỨ 16

1.1. Công tác xét tặng danh hiệu NGND, NGƯT lần thứ 16 năm 2023 thực hiện đúng theo các quy định tại Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10/3/2015 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu NGND, NGƯT (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 27/2015/NĐ-CP*); Công văn số 4732/BGDĐT-TĐKT ngày 23/9/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai xét tặng danh hiệu NGND, NGƯT lần thứ 16 năm 2023 (*sau đây gọi tắt là Công văn số 4732/BGDĐT-TĐKT*).

1.2. Các đơn vị chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc xét tặng danh hiệu NGND, NGƯT lần thứ 16 năm 2023 đảm bảo chính xác, công bằng, công khai, dân chủ và tự nguyện; chú trọng tới nhà giáo trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy, nhà giáo là nữ, nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là người dân tộc ít người, nhà giáo đã có thời gian công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Việc xét tặng cần thực hiện đúng đối tượng, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và thời gian theo quy định.

II. THỜI HẠN NỘP HỒ SƠ

2.1. Thời hạn nộp hồ sơ:

a) Ngày **30/12/2022** là thời hạn cuối cùng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hải Phòng gửi hồ sơ về Hội đồng Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Ngày **09/01/2023** là thời hạn cuối cùng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện; các trường đại học, cao đẳng trực thuộc Thành phố và Trường Chính trị Tô Hiệu Hải Phòng gửi hồ sơ về Hội đồng cấp thành phố (qua Sở Giáo dục và Đào tạo – cơ quan Thường trực Hội đồng).

2.2. Địa điểm nhận hồ sơ: Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng (gửi qua Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng), số 37 Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng.

Lưu ý: Quá thời hạn quy định, nếu cơ quan, đơn vị nào không nộp hồ sơ theo hướng dẫn thì coi như cơ quan, đơn vị đó không có nhà giáo đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGƯT lần thứ 16 năm 2023.

III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LƯU Ý TRONG QUÁ TRÌNH XÉT TẶNG

3.1. Về đối tượng áp dụng

Thực hiện đầy đủ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 27/2015/NĐ-CP. Tại thời điểm đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGƯT, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác tại địa bàn nào thì áp dụng tiêu chuẩn xét tặng tại địa bàn đó; nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thuộc đối tượng nào thì áp dụng tiêu chuẩn xét tặng của đối tượng đó, cụ thể như sau:

a) Giáo viên, giảng viên (*gọi chung là nhà giáo*) trực tiếp làm nhiệm vụ nuôi dạy, giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, giáo dục thường xuyên, nhà trường và các cơ sở giáo dục khác quy định tại Điều 49, Điều 61, Điều 62, Điều 63, Điều 64 và Điều 69 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục (*gọi chung là cơ sở giáo dục*);

b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ sở giáo dục (*quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 27/2015/NĐ-CP*); viên chức làm nhiệm vụ quản lý tại các phòng, ban, viện, trung tâm (*không có chức năng đào tạo*), văn phòng thuộc các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cán bộ, công chức phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo; công chức chuyên trách làm công tác quản lý dạy nghề phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; cán bộ, công chức chuyên trách công tác quản lý giáo dục các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục được điều động, bổ nhiệm làm cán bộ công đoàn giáo dục (*gọi chung là cán bộ quản lý giáo dục*);

c) Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có quyết định nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội từ ngày 01/01/2020 cho đến thời điểm đề nghị xét tặng, thuộc đối tượng đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGƯT năm 2023. Tiêu chuẩn thành tích liền kề năm đề nghị xét tặng là thành tích liền kề năm có quyết định nghỉ chế độ bảo hiểm xã hội.

d) Các nhà giáo đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội tiếp tục giảng dạy, quản lý tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu

NGND, NGUT theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị định số 27/2015/NĐ-CP khi có hợp đồng giảng dạy cơ hữu tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập và tham gia xét tặng danh hiệu thi đua hằng năm.

3.2. Về thời gian

a) Danh hiệu NGND được xét tặng cho các nhà giáo đã được phong tặng danh hiệu NGUT và sau đó tiếp tục đạt được các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 8 Nghị định số 27/2015/NĐ-CP. Riêng quy định tại khoản 5 Điều 8 được áp dụng cho toàn bộ quá trình công tác của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

b) Cán bộ quản lý giáo dục có đủ số năm trực tiếp giảng dạy mới đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGUT. Thời gian làm cán bộ quản lý giáo dục nhưng vẫn tham gia giảng dạy được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục nhưng không được tính là thời gian trực tiếp giảng dạy.

c) Thời gian giảng dạy hợp đồng của nhà giáo do cơ quan có thẩm quyền ký theo quy định của pháp luật được tính là thời gian trực tiếp giảng dạy.

d) Thành tích năm liền kề năm đề nghị xét tặng là thành tích đạt được trong năm học 2021-2022 đối với các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thuộc diện xét khen thưởng theo năm học và năm 2022 đối với các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thuộc diện xét khen thưởng theo năm công tác.

3.3. Về danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

a) Trong cùng 01 năm nhà giáo đạt các danh hiệu giáo viên, giảng viên dạy giỏi cấp cơ sở, chiến sĩ thi đua cơ sở và giáo viên, giảng viên dạy giỏi cấp tỉnh, Bộ, chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Bộ thì được tính 01 thành tích cấp cơ sở và 01 thành tích cấp tỉnh, Bộ.

b) Tập thể được tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ, tỉnh quản lý trực tiếp có thể dùng minh chứng Cờ thi đua nêu trên để thay cho minh chứng danh hiệu thi đua Tập thể lao động xuất sắc.

3.4. Về sách chuyên khảo, đề tài nghiên cứu khoa học

a) Tiêu chuẩn “tác giả chính 02 sách chuyên khảo” được hiểu là chủ biên hoặc đồng chủ biên sách chuyên khảo có từ 02 tác giả trở lên.

b) Đề tài nghiên cứu khoa học là đề tài khoa học và công nghệ. Do vậy, đề tài khoa học và công nghệ cấp quốc gia được tính là đề tài nghiên cứu khoa học cấp quốc gia; đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ được tính là đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, bộ.

3.5. Về thủ tục, hồ sơ và các vấn đề liên quan đến quy trình xét tặng

a) Tiêu chuẩn thành tích nhà giáo trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng học sinh, sinh viên đoạt huy chương hoặc đoạt giải trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế do cơ sở giáo dục nơi nhà giáo công tác và cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp xác nhận.

b) Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có trách nhiệm kê khai đủ thông tin theo mẫu số 01, Phụ lục II Nghị định số 27/2015/NĐ-CP. Trường hợp nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có thành tích thay thế thì nhà giáo, cán bộ quản lý giáo

dục và người có trách nhiệm giúp Hội đồng tóm tắt thành tích hồ sơ cá nhân phải ghi rõ thành tích đó thay thế cho tiêu chuẩn thành tích nào.

c) Trường hợp đơn vị có người đứng đầu và các cấp phó của người đứng đầu cùng tham gia đề nghị xét phong tặng danh hiệu NGND, NGUT thì người đứng đầu đơn vị trước khi ký quyết định thành lập Hội đồng có văn bản đề nghị cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp cử người làm Chủ tịch Hội đồng.

d) Bộ thành phần Chủ tịch công đoàn ngành Giáo dục cấp huyện làm Phó Chủ tịch Hội đồng cấp huyện đối với các địa phương đã hoàn thành sắp xếp lại công đoàn giáo dục cấp huyện theo Công văn số 704/HD-TLĐ ngày 12/5/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

đ) Việc tổ chức giới thiệu và lấy phiếu tín nhiệm đối với cơ sở giáo dục có số viên chức và người lao động từ 200 người trở lên được thực hiện theo khoa, phòng, ban, viện, trung tâm... có tổ chức Đảng và công đoàn bộ phận hoặc tổ chức theo nhóm đơn vị (*nhóm các khoa, trung tâm (giảng dạy)/nhóm các phòng, ban (quản lý hành chính)*) hoặc theo cụm thi đua, có sự tham dự của đại diện tổ chức Đảng, công đoàn cơ sở. Việc tổ chức giới thiệu và lấy phiếu tín nhiệm do người đứng đầu đơn vị quyết định và hướng dẫn.

e) Tổ thư ký có trách nhiệm thẩm định hồ sơ báo cáo Hội đồng, trong đó cần nêu rõ các thành tích, số liệu theo tiêu chuẩn xét tặng quy định tại Điều 8, 9 Nghị định số 27/2015/NĐ-CP (*Mẫu tóm tắt thành tích gửi kèm*).

IV. Trình tự, hồ sơ xét tặng danh hiệu NGND, NGUT

4.1. Trình tự xét tặng (theo Điều 16 Nghị định 27/2015/NĐ-CP)

- Giới thiệu và lấy phiếu tín nhiệm;
- Tổ chức thẩm định hồ sơ và thăm dò dư luận;
- Họp Hội đồng và hoàn thiện hồ sơ.

4.2. Quy định về hồ sơ (theo Điều 17 Nghị định 27/2015/NĐ-CP)

a. Hồ sơ đề nghị của cá nhân (không đóng quyển), gồm:

- Bản khai thành tích (theo Mẫu số 01).
- Các tài liệu chứng minh kèm theo gồm bản sao:
 - + Giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với sáng kiến;
 - + Biên bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học;
 - + Trang bìa giáo trình có ghi tên tác giả và nhà xuất bản;
 - + Bằng chứng nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có liên quan đến tiêu chuẩn xét tặng;
- + Danh mục bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế.

(Lưu ý: Lập danh mục các tài liệu minh chứng và đánh số theo thứ tự hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 27/2015/NĐ-CP)

b. Hội đồng cấp dưới gửi Hội đồng cấp trên 02 bộ hồ sơ xếp theo thứ tự, gồm:

- Tờ trình của Chủ tịch Hội đồng (theo Mẫu số 02);
- Danh sách đề nghị (theo Mẫu số 03);
- Báo cáo tóm tắt thành tích cá nhân (theo Mẫu số 04);
- Biên bản họp Hội đồng (theo Mẫu số 05);
- Hồ sơ đề nghị xét tặng của cá nhân (theo mục a quy định trên).

(Lưu ý: Hồ sơ cá nhân sắp xếp và đánh số thứ tự theo số theo thứ tự của danh sách quy định tại điểm b khoản 2 Điều 17 Nghị định số 27/2015/NĐ-CP)

4.3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có nhà giáo đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGƯT chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị lên cấp trên, đồng thời có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc triển khai thực hiện xét tặng danh hiệu NGND, NGƯT lần thứ 16 năm 2023 theo quy định tại Nghị định số 27/2015/NĐ-CP.

4.4. Các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGƯT lần thứ 16 năm 2023 chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin đã kê khai trong hồ sơ.

4.5. Trường hợp cơ quan, đơn vị **không có** hồ sơ nhà giáo đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGƯT lần thứ 16 năm 2023, đề nghị đơn vị có văn bản báo cáo, gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng (số 37 Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng) **trước ngày 15/12/2022** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng

- Chủ trì, phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố, các sở, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân quận, huyện triển khai, thực hiện Nghị định số 27/2015/NĐ-CP và Công văn số 4732/BGDĐT-TĐKT.

- Thành lập Hội đồng Sở Giáo dục và Đào tạo và tổ chức thực hiện theo các quy định của Nghị định số 27/2015/NĐ-CP (tại Điều 11, Điều 12, Điều 13 và Điều 16), hoàn thành **trước ngày 16/01/2022**.

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng cấp thành phố; là cơ quan thường trực tham mưu giúp Hội đồng cấp thành phố tổ chức xét tặng danh hiệu NGND, NGƯT lần thứ 16 năm 2023.

5.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hải Phòng

- Hướng dẫn các trường học, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện đúng quy định tại Luật Thi đua khen thưởng, Nghị định số 27/2015/NĐ-CP và Công văn số 4732/BGDĐT-TĐKT.

- Tiếp nhận hồ sơ của các trường học, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý, gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng **trước ngày 30/12/2022**.

- Cử đại diện tham gia Hội đồng của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng để họp xét danh hiệu NGND, NGUT lần thứ 16 năm 2023 (nếu có cá nhân đề nghị xét tặng) **trước ngày 15/12/2022**.

5.3. Trường Chính trị Tô Hiệu Hải Phòng; các trường đại học, cao đẳng trực thuộc thành phố.

- Đề nghị Thủ trưởng đơn vị thông báo đến công chức, viên chức trong đơn vị (*bao gồm cả các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có Quyết định nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội thuộc đơn vị từ ngày 01/01/2020 cho đến thời điểm đề nghị xét tặng*) tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu NGND, NGUT quy định tại Luật Thi đua khen thưởng, Nghị định số 27/2015/NĐ-CP và Công văn số 4732/BGDĐT-TĐKT.

- Thành lập Hội đồng cấp cơ sở và tổ chức thực hiện theo các quy định của Nghị định số 27/2015/NĐ-CP.

- Hoàn thiện hồ sơ theo quy định, gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng **trước ngày 09/01/2022**.

5.4. Các trường học, cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hải Phòng

- Đề nghị thủ trưởng đơn vị thông báo đến công chức, viên chức trong đơn vị (*bao gồm cả các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có quyết định nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội thuộc đơn vị tính từ ngày 01/01/2020 cho đến thời điểm đề nghị xét tặng*) tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu NGND, NGUT quy định tại Luật Thi đua khen thưởng, Nghị định số 27/2015/NĐ-CP và Công văn số 4732/BGDĐT-TĐKT.

- Thành lập Hội đồng cấp cơ sở và tổ chức thực hiện theo các quy định của Nghị định số 27/2015/NĐ-CP (*tại Điều 11, Điều 12 và Điều 16*).

- Hội đồng cấp cơ sở hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 27/2015/NĐ-CP, gửi về Hội đồng Sở Giáo dục và Đào tạo (*Lưu ý: các trường học, cơ sở giáo dục thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội gửi về Sở Lao động-Thương binh và Xã hội*).

5.5. Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện.

- Đề nghị triển khai, hướng dẫn các trường học, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý và các trung tâm GDNN-GDTX quận, huyện thực hiện đúng quy định tại Luật Thi đua khen thưởng, Nghị định số 27/2015/NĐ-CP và Công văn số 4732/BGDĐT-TĐKT.

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân quận, huyện thành lập Hội đồng cấp huyện tổ chức thực hiện theo quy định của Nghị định số 27/2015/NĐ-CP (*tại khoản 1 Điều 13*).

- Hoàn thiện hồ sơ theo quy định, gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng **trước ngày 09/01/2022**.

Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc công tác xét tặng danh hiệu NGND, NGUT lần thứ 16 năm 2023 đảm bảo tiến độ, đúng quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc đề nghị cơ quan, đơn vị liên hệ về Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, qua Văn phòng Sở (đồng chí Đinh Đình Duy, số điện thoại 0919197880) để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Ban TĐKT Thành phố (để phối hợp);
- Sở LĐTB&XH (để phối hợp);
- UBND các quận, huyện (để phối hợp);
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở, VP.CĐN;
- Trường THPT, PT nhiều cấp học, Đơn vị trực thuộc Sở (để thực hiện);
- Công thông tin điện tử ngành GDTP;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Kiệm

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu
4 x 6
(đóng dấu
giáp lại)

BẢN KHAI THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN

1. Họ và tên: (1) Nam, nữ:
2. Tên gọi khác (nếu có)
3. Ngày, tháng, năm sinh:
4. Nguyên quán:
5. Hộ khẩu thường trú:
6. Dân tộc:
7. Nơi công tác: (2)
8. Chức vụ hiện tại: (3)
9. Trình độ đào tạo: Chuyên ngành:
10. Học hàm, học vị: (4)
11. Ngạch lương đang hưởng: phụ cấp chức vụ (nếu có).....
12. Năm vào ngành giáo dục:
13. Số năm trực tiếp giảng dạy: (5).....
14. Số năm công tác tại vùng khó khăn (6)
-
-
15. Địa chỉ liên hệ:.....
16. Điện thoại nhà riêng: Di động:.....
17. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng...năm... đến tháng...năm...	
.....	
.....	

18. Năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú: (7).....
 Thời gian, chức vụ công tác từ năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú đến nay.

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng....năm... đến tháng...năm...	
.....	
.....	
.....	

II. NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC ĐỐI CHIẾU VỚI TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG

1. Phẩm chất chính trị:

.....

2. Đạo đức, lối sống

.....

3. Tài năng sư phạm xuất sắc và công lao đối với sự nghiệp giáo dục (NGND khai từ năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú đến khi xét)

a) Tài năng sư phạm:

.....

b) Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, giáo trình, sách, bài báo, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ:

- Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (8)

TT	Tên sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (chủ trì)	Cấp nghiệm thu, xếp loại	Năm nghiệm thu
1.			
2.			
...			

Trong những sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên đã có những đề tài sau được ứng dụng (thời gian, địa điểm):

.....

- Giáo trình, sách chuyên khảo (9)

TT	Tên giáo trình, sách chuyên khảo	Chủ biên hoặc tham gia	Năm xuất bản/phát hành
1.			
2.			
...			

- Bài báo khoa học đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế:

.....

- Đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú (10)

TT	Tên học viên	Số Quyết định hướng dẫn	Năm học viên bảo vệ thành công
1.			
2.			
...		

- Bồi dưỡng học sinh, sinh viên tài năng: (11)

.....

- Giúp đỡ giáo viên trở thành giáo viên, giảng viên dạy giỏi: (12)

.....

c) Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được ghi nhận.

- Số năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua: (13)

TT	Năm	Danh hiệu	Số, ngày, tháng, năm quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
1.			
2.			
...			

- Các hình thức khen thưởng đã được ghi nhận (từ Bằng khen tỉnh, Bộ hoặc tương đương trở lên) (14)

TT	Năm	Hình thức, nội dung khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
1.			
2.			
...			

d) Uy tín, ảnh hưởng của Nhà giáo đối với học sinh, sinh viên, đồng nghiệp, với ngành và xã hội:

.....

đ) Đóng góp xây dựng đơn vị:

.....

Thành tích của đơn vị trong 2 năm liền kề năm đề nghị (15):

.....

e) Kỷ luật (thời gian, hình thức, lý do):

.....

Tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin đã kê khai.

Xác nhận, đánh giá của đơn vị (16)

..... Ngày tháng năm 2023

Người khai

(ký tên, ghi rõ họ tên)

Xác nhận chính quyền địa phương nơi cư trú (17) (đối với đối tượng thuộc Điểm c Khoản 1 Điều 2 Nghị định 27/2015/NĐ-CP)

Ghi chú:

Đánh máy không quá 10 trang, không đóng quyển, người khai ký nhỏ bằng bút mực xanh góc dưới bên phải vào từng trang khai thành tích;

- (1) Họ và tên viết chữ in hoa;
- (2) Viết đầy đủ tên đơn vị công tác (không viết tắt);
- (3) Chức vụ hiện tại (không viết tắt);
- (4) Học hàm, học vị: Khai từ học vị thạc sĩ trở lên (đối với cá nhân thuộc lực lượng vũ trang nhân dân khai rõ quân hàm);
- (5) Khai bằng số (tổng số năm);
- (6) Khai từ tháng, năm... đến tháng, năm.... công tác đơn vị..., thuộc thôn, xã, huyện, tỉnh;
- (7) Áp dụng với cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân;
- (8) Khai đầy đủ tên sáng kiến, đề tài NCKH do cá nhân chủ trì; cấp đánh giá, nghiệm thu, xếp loại (nếu có); năm nghiệm thu, công nhận;
- (9) Khai rõ từng loại giáo trình, sách (không viết tắt);
- (10) Khai theo thứ tự Tiến sĩ đến Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú;
- (11) Khai rõ họ tên học sinh, sinh viên đoạt huy chương vàng, bạc, đồng hoặc đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế và tên kỳ thi, năm đạt giải;
- (12) Khai rõ đã hướng dẫn được bao nhiêu giáo viên, giảng viên dạy giỏi;
- (13) Khai rõ số lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Bộ, Chiến sĩ thi đua Toàn quốc (nếu có) hoặc Giáo viên dạy giỏi cùng cấp. Lưu ý: Trong một năm nếu đạt nhiều danh hiệu thì cá nhân lựa chọn một danh hiệu để kê khai.
- (14) Ghi rõ nội dung được khen thưởng;
- (15) Khai rõ danh hiệu thi đua của đơn vị trong 2 năm liền kề và hình thức khen thưởng (nếu có);
- (16) Thủ trưởng đơn vị kiểm tra đầy đủ thông tin của cá nhân trong bản báo cáo thành tích, xác nhận và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thành tích của cá nhân do mình xác nhận;
- (17) Xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú về việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xác nhận trực tiếp vào bản khai thành tích cá nhân hoặc bằng văn bản (đối với đối tượng thuộc Điểm c Khoản 1 Điều 2 Nghị định 27/2015/NĐ-CP).

.....(1)
HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND, NGƯT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(2)

Số: /TTr-

....., ngày tháng Năm 2023

TỜ TRÌNH

Đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”

Kính gửi: Hội đồng (3) xét tặng
danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”

Căn cứ Nghị định số 27/2015/NĐ-CP, ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”;

Hội đồng (4) xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” đã họp vào ngày tháng năm để xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” cho cá nhân.

Số nhà giáo đủ điều kiện đề nghị Hội đồng (5) xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” gồm cá nhân (có Danh sách và hồ sơ kèm theo), trong đó:

- Nhà giáo Nhân dân;
- Nhà giáo Ưu tú.

Hội đồng (6) trân trọng đề nghị./.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức danh)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, đơn vị ghi tại con dấu Hội đồng sử dụng.
- (2,4,6) Tên Hội đồng đề nghị.
- (3,5) Tên Hội đồng được đề nghị.

.....(1)
HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND, NGƯT
(2)

DANH SÁCH

**Các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”
 lần thứ 16 năm 2023**

(Ban hành kèm theo Tờ trình số..... ngày tháng năm của)

1. Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”

TT	Học hàm, học vị hoặc ông/bà	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác
	(3)	(4)	(5)
1.			
2.			
...			

2. Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Ưu tú”

TT	Học hàm, học vị hoặc ông/bà	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác
	(3)	(4)	(5)
1.			
2.			
...			

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, đơn vị ghi tại con dấu Hội đồng sử dụng.
- (2) Tên Hội đồng đề nghị.
- (3) Chỉ ghi học hàm từ PGS và học vị từ Thạc sĩ trở lên (dưới trình độ đào tạo ThS ghi ông hoặc bà), đối với nhà giáo thuộc lực lượng vũ trang ghi rõ quân hàm, học hàm, học vị.
- (4) Viết đầy đủ không viết tắt.
- (5) Chức vụ chính quyền (không ghi chức vụ đoàn thể); viết đầy đủ tên đơn vị công tác các cấp quản lý (không viết tắt).

.....(1)
HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND, NGƯT
(2)

TÓM TẮT THÀNH TÍCH
CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO

1. Họ và tên (3):
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nguyên quán:
4. Nơi công tác:
5. Chức vụ hiện tại (4):
6. Trình độ đào tạo (5):
7. Năm được phong tặng danh hiệu NGƯT (6):
8. Số năm công tác trong ngành giáo dục:
9. Số năm trực tiếp giảng dạy:
10. Số lần được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua, giáo viên, giảng viên dạy giỏi:
11. Số lần được tặng Bằng khen cấp tỉnh, bộ trở lên:
12. Giúp đỡ, bồi dưỡng giáo viên dạy giỏi:
13. Sáng kiến, đề tài NCKH (7):
14. Sách, giáo trình, tài liệu (8):
15. Bài báo khoa học (9):
16. Đào tạo thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú, nghiên cứu sinh:
17. Bồi dưỡng học sinh, sinh viên tài năng:
18. Tập thể lao động xuất sắc (10):
19. Thành tích nổi bật khác:
20. Số phiếu tín nhiệm của quần chúng, Hội đồng các cấp (11):

....., ngày tháng năm 20...

TM. BAN THƯ KÝ

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
 (Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

Đánh máy và chỉ tóm tắt thành tích của cá nhân trong 1 trang A4 theo tiêu chuẩn quy định cho mỗi đối tượng tại Nghị định này;

1. Tên cơ quan, đơn vị ghi tại con dấu Hội đồng sử dụng;
2. Tên Hội đồng đề nghị;
3. Ghi rõ ông (bà) hoặc học hàm, học vị (nếu có), quân hàm đối với lực lượng vũ trang;
4. Ghi rõ chức vụ, đơn vị công tác (không viết tắt);
5. Ghi rõ trình độ đào tạo: Cao đẳng, đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ;
6. Đối với cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu NGND;
7. Ghi rõ số lượng, cấp nghiệm thu, năm nghiệm thu;
8. Ghi rõ chủ biên hay tham gia, cấp nghiệm thu;
9. Ghi số lượng bài báo đã được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế;
10. Đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu;
11. Ghi rõ số phiếu tín nhiệm của quần chúng trên tổng số quần chúng tham gia họp; số phiếu đồng ý của thành viên hội đồng trên tổng số thành viên hội đồng có tên trong quyết định thành lập và chia tỷ lệ %

.....(1)
HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND, NGƯT
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng năm 2023

BIÊN BẢN
Họp Hội đồng xét tặng danh hiệu
“Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”

1. Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” được thành lập theo Quyết định số: ngày tháng năm của.....

2. Hội đồng đã tổ chức cuộc họp ngày tháng năm 20 tại dưới sự chủ trì của ông (bà) Chủ tịch Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú lần thứ

3. Tổng số thành viên Hội đồng:

- Tham gia cuộc họp có thành viên

- Vắng mặt:

- Lý do

- Thư ký (người ghi biên bản):

4. Nội dung cuộc họp (theo diễn biến của cuộc họp)

a) Ông (bà) thay mặt Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” báo cáo tóm tắt thành tích của các cá nhân. Hội đồng đã bám sát các tiêu chuẩn hướng dẫn tại Nghị định số/...../ND-CP, ngày / / của Chính phủ quy định xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú để nghiên cứu, thảo luận, xem xét thành tích của các cá nhân được đề nghị.

b) Báo cáo tình hình kết quả thăm dò dư luận:

Ngày tháng năm, Hội đồng đã tổ chức thăm dò dư luận đối với các cá nhân đề nghị xét tặng có số phiếu tín nhiệm của quần chúng đạt từ 80% trở lên bằng các hình thức (niêm yết công khai danh sách, đăng tải trên website của đơn vị, ...). Sau ngày thăm dò dư luận, thường trực Hội đồng tổng hợp lại ý kiến:

Tóm tắt các ý kiến phản hồi (nếu có):

.....

c) Báo cáo tình hình đơn thư (nếu có)

- Số lượng đơn thư:

- Nội dung cơ bản của đơn thư:

- Kết quả xử lý đơn thư:

.....
 d) Các vấn đề chính được Hội đồng thảo luận:

.....
 đ) Các vấn đề khác (nếu có):

Hội đồng thống nhất đưa vào danh sách bỏ phiếu đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân cho cá nhân và Nhà giáo Ưu tú cho cá nhân.

5. Hội đồng đề cử ban kiểm phiếu, gồm các ông (bà):

- Ông (bà) Trưởng ban;

- ủy viên;

- ủy viên;

6. Tổng số thành viên trong Hội đồng: người.

- Số thành viên Hội đồng tham gia bỏ phiếu tại cuộc họp: người;

- Số thành viên Hội đồng vắng mặt bỏ phiếu sau cuộc họp: người.

Lý do:

.....
 - Ban kiểm phiếu đã làm việc theo quy định:

- Số phiếu phát ra: phiếu

- Số phiếu thu về: phiếu

- Số phiếu hợp lệ: phiếu

- Số phiếu không hợp lệ: phiếu.

7. Kết quả kiểm phiếu bầu danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú (3)

a) Cá nhân có số phiếu đạt từ 90% tổng số thành viên Hội đồng trở lên: cá nhân.

- Nhà giáo Nhân dân

Số TT	Họ và tên	Chức vụ - đơn vị công tác	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1.				
2.				
...				

- Nhà giáo Ưu tú

Số TT	Họ và tên	Chức vụ - đơn vị công tác	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1.				
2.				
...				

b) Cá nhân có số phiếu đạt dưới 90% tổng số thành viên Hội đồng trở lên:..... cá nhân.

- Nhà giáo Nhân dân

Số TT	Họ và tên	Chức vụ - đơn vị công tác	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1.				
2.				
...				

- Nhà giáo Ưu tú

Số TT	Họ và tên	Chức vụ - đơn vị công tác	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1.				
2.				
...				

8. Tổng hợp, phân tích số lượng đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” (4)

Nữ	Giảng viên
Nam	1. Đại học
Tổng số:	2. Cao đẳng
Dân tộc Nữ dân tộc	Giáo viên
	1. Mầm non
	2. Tiểu học
	3. Trung học cơ sở
	4. Trung học phổ thông
	5. Trung cấp và sơ cấp
Học hàm:	
1. Phó Giáo sư (Nam) (Nữ)	
2. Giáo sư (Nam) (Nữ)	
Tổng số:	
Học vị:	
1. Tiến sĩ (Nam) (Nữ)	
2. Thạc sĩ (Nam) (Nữ)	
Tổng số:	
Cán bộ quản lý giáo dục:	
1. Cơ quan Quản lý giáo dục	
2. Quản lý cơ sở giáo dục	

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, đơn vị ghi tại con dấu Hội đồng sử dụng.
- (2) Tên Hội đồng đề nghị.
- (3) Ghi đủ số cá nhân trong danh sách bỏ phiếu, xếp thứ tự theo số phiếu từ cao đến thấp; tỷ lệ % = Số phiếu đạt/Tổng số thành viên trong quyết định thành lập Hội đồng.
- (4) Thư ký Hội đồng tổng hợp các cá nhân đạt trên 90% số phiếu Hội đồng theo bảng tổng hợp.